**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ DĨ AN**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2024
V/v Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Thị Thu Vân.

*Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2024/TLST- HNGĐ ngày 19/1/2024 về việc "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 2 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: số A đường N, KDC dịch vụ T2, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Anh D, sinh năm 1986; địa chỉ: số A đường N, KDC dịch vụ T2, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2024, bản tự khai ngày 01/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:*

Bà H và ông Hồ Anh D tự nguyện chung sống từ năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu việc sống chung thì cả hai đều có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, không khí gia đình ngày càng ngột ngạc, không hạnh phúc, cả hai không còn tình cảm với nhau. Nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông D và yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông D. Đồng thời yêu cầu giải quyết về con chung.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông D có 03 người con chung tên Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 24/10/2004; Hồ Trần Thủy Tiên sinh ngày 28/01/2010 và

Hồ Trần Thiên A, sinh ngày 22/10/2019. Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Trần Thủy T1 và Hồ Trần Thiên A và yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Hồ Thị Thanh T đã đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 02/02/2024 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Hồ Anh D trình bày:*

Ông D thống nhất với lời trình bày của bà H về việc sống chung không có đăng ký giấy kết hôn và con chung. Ông D cũng thống nhất những mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung của cả hai. Trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H thì ông D đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng. Về con chung, hiện tại các con chung đang do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, do vậy, ông D đồng ý để bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/cháu/tháng/cháu đối với cháu Hồ Trần Thủy T1 và cháu H1 Trần Thiên A cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Hồ Thị Thanh T đã đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung thì ông D không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn, đối với ông Hồ Anh D. Ông D có  địa chỉ: số A đường N, KDC dịch vụ T2, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H, ông D có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H và ông D theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị H và ông Hồ Anh D thống nhất xác định là bà H và ông D sống chung với nhau từ năm 2004 nhưng cả hai đều không có đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà H và ông D là không hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy bà H và ông D không được công nhận là vợ chồng hợp pháp. Quá trình sống chung, thời gian đầu cả hai người đều sống hạnh phúc và có 03 con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau nữa nên bà H có yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông D và được ông D đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận này giữa bà H2 và ông D, phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông D có 03 người con chung tên Hồ Thị Thanh T, sinh ngày 24/10/2004; Hồ Trần Thủy Tiên sinh ngày 28/01/2010 và Hồ Trần Thiên A, sinh ngày 22/10/2019. Bà H và ông D đều thông nhất giao con chung cháu Hồ Trần Thủy T1 và Hồ Trần Thiên A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con chung trưởng thành nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của bà H và ông D, phù hợp các Điều 14, 15, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với con chung Hồ Thị Thanh T đã trưởng thành, bà H và ông D đều không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu.

[4] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông D phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 9, 14,15, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Hồ Anh D về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về con chung.

- Không công nhận ông Hồ Anh D và bà Trần Thị H là vợ chồng.

- Về con chung: Bà Trần Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Trần Thủy T1, sinh ngày 28/01/2010 và Hồ Trần Thiên A, sinh ngày 22/10/2019. Ông Hồ Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Hồ Anh D lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trần Thị H3 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Hồ Anh D cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với cháu Hồ Thị Thanh T đã đủ tuổi trưởng thành, bà H và ông D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Hồ Anh D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001554, ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Anh D phải chịu 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị H và ông Hồ Anh D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đào Thị Thu Vân**